

CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO, CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /BCTN2016

Hải Phòng, ngày 03 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: Năm 2016

(Thực hiện theo Phụ lục số II, ban hành kèm theo

Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính)

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SIVICO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0203000161 ngày 28/03/2002, thay đổi lần thứ 6 ngày 01/08/2016 do sở KHĐT Hải Phòng cấp
- Vốn điều lệ: 30.123.740.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.123.740.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô D1 khu công nghiệp Trảng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt nam
- Số điện thoại: 0313.597.778 - Số fax: 0313.597.779
- Website: www.sivico.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Từ năm 1997, loại sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang được sử dụng phổ biến chủ yếu là sơn phẳng gốc hydrocacbon. Từ năm 2000 sơn gô bắt đầu được sử dụng, nhưng nguồn cung hoàn toàn nhập ngoại từ một số nước châu Âu, Malaysia, Thái Lan....thêm vào đó ước tính lượng sơn cho giao thông sẽ ngày càng tăng. Nắm bắt được tình hình đó năm 1999 Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng đã nghiên cứu tình hình thực tế trên thế giới và trong nước. Công ty quyết định triển khai dự án “ Sản xuất thử nghiệm sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang” nhằm đón trước, phục vụ cho các công trình trọng điểm quốc gia.

Sau thành công của dự án, ban lãnh đạo Công ty Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng nhận thấy cần phải phát triển sản phẩm này với quy mô lớn hơn nữa để nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường loại sản phẩm còn rất mới mẻ tại Việt Nam. Công ty đã quyết định tách riêng dòng sản phẩm này, kêu gọi vốn đầu tư từ các cổ đông hợp tác



thành lập một doanh nghiệp chuyên sản xuất Sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang. Vì vậy, ngày 28 tháng 03 năm 2002, công ty Cổ phần SIVICO chính thức được thành lập tại Cụm công nghiệp Vĩnh Niệm và là đơn vị sản xuất sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang đầu tiên tại Việt Nam. Hợp đồng chuyển giao công nghệ số 005.DPI được Bộ Khoa học công nghệ và môi trường cấp “ Giấy chứng nhận đăng ký” số 1171/GCN-BKHCNMT ngày 07 tháng 05 năm 2002 chuyển giao công nghệ từ hãng DPI Malaysia với công suất cả hai giai đoạn là 6000 tấn/năm cùng với những sản phẩm có liên quan. Khi đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất nhiệt dẻo phản quang với công suất giai đoạn I là 3000 tấn/năm

Đến tháng 07 năm 2002, nhận thấy những triển vọng trong ngành công nghiệp bao bì, để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng công ty Cổ phần SIVICO đã mạnh dạn đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất bao bì màng mỏng phức hợp cao cấp với công suất 6,5 triệu túi/tháng.

Tháng 11 năm 2003, khi phân xưởng sản xuất sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang đã hoạt động có hiệu quả và tạo được lòng tin đối với khách hàng. Công ty quyết định đầu tư hơn 5 tỷ VNĐ để xây dựng thêm phân xưởng sản xuất bao bì màng mỏng với dây chuyền đồng bộ, hiện đại. Khi phân xưởng đi vào hoạt động đã tạo thêm cho hàng chục lao động có việc làm ổn định.

Tháng 2 năm 2004, tiếp bước những hiệu quả đạt được trong giai đoạn I, giai đoạn II Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng thêm dây chuyền thứ hai nâng công suất lên 6000 tấn/năm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và mở rộng thị trường ra nước ngoài.

Tháng 9 năm 2004 để hạn chế mua bán thành phẩm bên ngoài Công ty đã đầu tư lắp đặt một dây chuyền máy thổi màng PE công suất 90kg/h. Dây chuyền này vừa đáp ứng nhu cầu sử dụng nội bộ vừa có thể bán sản phẩm cho khách hàng khi họ có nhu cầu.

Trong năm 2004 công ty đã thành công trong việc xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000. Tháng 4 năm 2004 công ty được tổ chức chứng nhận BVOI (nay là Breau Veritas) cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn và sau đó được đánh giá cấp lại vào tháng 5 năm 2007.

Tháng 3 năm 2006 nhằm mục đích mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ nhu cầu sử dụng của khách hàng đối với bao bì nhựa cứng cho chất tẩy rửa, hóa chất, hóa mỹ phẩm,... ngày càng tăng. Công ty đã đầu tư dây chuyền thổi chai và

ép phun hiện đại của Thái Lan, trị giá hơn 2 tỷ VNĐ với sản lượng trên 500.000 chai/tháng.

Tháng 11 năm 2007 với quyết định đầu tư thêm một dây chuyền in bao bì hiện đại cho ra những sản phẩm được khách hàng đánh giá là có chất lượng tốt đã mở ra nhiều hướng đi mới cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng. Dây chuyền này có tốc độ 150m/phút, kiểm soát chông hình tự động, hoạt động ổn định.

Năm 2009 Công ty Cổ phần SIVICO lựa chọn áp dụng mô hình quản lý chất lượng toàn diện (TQM) với mục tiêu nâng cao trách nhiệm của mỗi người, mỗi bộ phận trong công ty, đồng thời thúc đẩy hoạt động nỗ lực chung của mọi người. Chính sách chất lượng phải hướng tới khách hàng tức là cải tiến chất lượng sản phẩm và thỏa mãn khách hàng ở mức cho phép, không ngừng cải tiến, hoàn thiện chất lượng. Vì vậy, Công ty Cổ phần SIVICO từng bước tự khẳng định vị trí của công ty trên thị trường cung cấp các sản phẩm Sơn giao thông nhiệt dẻo phản quang và Bao bì các loại tại Việt Nam.

Từ tháng 2-2014, Công ty Cổ phần SIVICO đã xây dựng Nhà máy mới tại KCN Trảng Dục, xã Hồng Phong, Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đến tháng 4-2015, trụ sở chính và nhà máy đi vào hoạt động tại đây đánh dấu bước phát triển mới của Công ty.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh nguyên vật liệu trải đường nhiệt dẻo phản quang, kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng, nguyên liệu hoá chất, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, vật tư nguyên liệu, thiết bị ngành bao bì và in ấn .
- Địa bàn kinh doanh: Ba miền Bắc – Trung – Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: bao gồm

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Ban điều hành

- Cơ cấu bộ máy quản lý: gồm có

1. Hội đồng quản trị

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Viện | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Mộng Lân | Phó chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Dũng | Thành viên |

- Ông Hòa Quang Thiệp Thành viên
- Bà Phạm Thị Hương Lan Thành viên
- Ông Nguyễn Thủy Nguyên Thành viên
- Ông Trần Bình Ân Thành viên

2. Ban kiểm soát

- Bà Bùi Kim Ngọc Trưởng ban
- Ông Đinh Văn Ước Ủy viên
- Ông Hoàng Văn Hùng Ủy viên

3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- Ông Hòa Quang Thiệp Tổng giám đốc
- Bà Dương Thị Thanh Thủy Quyền Kế toán trưởng

4. Các Ban, bộ phận thuộc Công ty

- Bộ phận Kỹ thuật: Ông Trần Cao Thắng – Giám đốc Kỹ thuật
- Bộ phận Kinh doanh: Ông Hoàng Văn Hùng – Trưởng phòng
- Bộ phận sản xuất: Ông Phạm Thanh Tùng – Quản đốc
- Bộ phận kế toán tổng hợp: Bà Dương Thị Thanh Thủy – Quyền TP
- Các công ty con, công ty liên kết: **không có.**

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2017:

+ Tăng cường công tác marketing, dịch vụ kỹ thuật, phát triển đại lý bán hàng cấp 1.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Cải tiến và hoàn thiện quy trình công nghệ từng công đoạn sản xuất bao bì, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ phế phẩm xuống dưới 2%; giảm tiêu hao vật tư và chi phí sản xuất.

+ Tiếp tục duy trì và có những đổi mới trong công tác quản lý, điều hành cũng như kỹ năng lao động, tinh thần trách nhiệm cao đối với mỗi cán bộ công nhân viên.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty cố gắng duy trì sự phát triển kinh tế bền vững thông qua việc làm nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và các thành viên trong gia đình họ theo cách có lợi cho Doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của xã hội.

6. Các rủi ro, khó khăn của Công ty trong năm 2017:

Năm 2017 dự kiến vẫn còn là năm tăng trưởng chậm của nền kinh tế Việt Nam làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình đầu tư xây dựng đường giao thông.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2015		Thực hiện 2016		% 2016/2015	
		Quý IV	Cả năm	Quý IV	Cả năm	Quý IV	Cả năm
1. Sản lượng sản xuất							
- Sơn các loại	Tấn	2,660	8,919	1,350.7	5,796.7	51%	65%
- Túi bao bì các loại	Tr.túi	35	152.5	76.5	210.4	218%	138%
2. Sản lượng tiêu thụ							
- Sơn các loại	Tấn	2,576	8,680	1,663.2	6,016.9	65%	69%
- Túi bao bì các loại	Tr.túi	37.14	155.5	70.9	203.4	190%	131%
3. Tổng doanh thu	Tr.đ	72,189	241,253	52,368	184,664	73%	77%
4. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	16,814	43,697	7,890	30,596	48%	70%
5. Vốn góp cổ đông	Tr.đ	20,082.5	20,082.5	30,123.74	30,123.74	150%	150%
6. Vốn kinh doanh	Tr.đ		153,285		164,647		107%
7. Số CBNV	Người	71	71	73	73	102%	102
8. Thu nhập b.quân/lđ	1.000đ	9,265	7,340	9,083	8,980	98%	122%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Hòa Quang Thiệp	Tổng GD	1970	Cử nhân kinh tế	9,18%
2	Trần Cao Thắng	Giám đốc Kỹ thuật	1977	Cử nhân hóa học	1,05%
3	Hoàng Văn Hùng	Q TP Kinh doanh	1981	Kỹ sư hóa	0,24%
4	Phạm Thanh Tùng	Quản đốc	1979	Cử nhân tin học	0,37%
5	Dương Thị Thanh Thùy	Q TP Kế toán tổng hợp	1980	Cử nhân kế toán kiểm toán	0%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: **Không thay đổi**

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tại thời điểm 31/12/2016 tổng số lao động hiện có của Công ty là 73 người.

* Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách lương: Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất công việc và trách nhiệm của người lao động, Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả phụ cấp làm đêm và lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

+ Chính sách khen thưởng: Hàng năm, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày Lễ lớn như: Tết nguyên đán, Tết Dương lịch, Lễ 30/04 và Quốc tế lao động 01/05, Lễ Quốc khánh 2/9.

+ Bảo hiểm xã hội: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả những người lao động thuộc diện bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: **không có**.

b) Các công ty con, công ty liên kết: **không có**

4. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	153,226,482,893	164,647,779,632	107%
Doanh thu thuần	219,306,604,671	167,651,716,440	76%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	49,271,737,041	32,517,821,024	66%
Lợi nhuận khác	126,433,732	-2,651,828	-2%
Lợi nhuận trước thuế	49,398,170,773	32,515,169,196	66%
Lợi nhuận sau thuế	43,698,048,846	30,596,282,412	70%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75%	24%	32%

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.43	3.66	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	1.62	2.76	
Nợ ngắn hạn			

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.33	0.25	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.50	0.33	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	4.24	4.53	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.43	1.01	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.19	0.18	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.42	0.25	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.28	0.18	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0.22	0.19	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Công ty hiện có tất cả 3,123,740 cổ phần

Loại cổ phần: tự do chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Phân loại theo hình thức sở hữu:

+ Cổ đông là tổ chức: 02 cổ đông, sở hữu 390,000 cổ phần, chiếm 12,95%

+ Cổ đông là cá nhân: 149 cổ đông, sở hữu 2,622,374 cổ phần, chiếm 87,05%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không thay đổi**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu

- Các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2014: không có

+ Số lượng cổ phiếu quỹ bán ra: 0 cổ phiếu

e) Các chứng khoán khác: **không có**

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhận thức rõ những khó khăn trong năm 2016, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần SIVICO cùng toàn thể CBCNV đã đồng tâm hiệp lực, quyết tâm để hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả, năm 2016 tuy Công ty không hoàn thành kế hoạch về doanh thu đề ra, nhưng kế hoạch lợi nhuận vẫn đạt kế hoạch, cụ thể:

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2015	KH 2016	TH 2016	Tỷ lệ (%)	
		(1)	(2)	(3)	(3/1)	(3/2)
Tổng doanh thu	Triệu đồng	241,236	220,000	184,416	76%	83%
Lợi nhuận	Triệu đồng	43,698	30,000	30,596	70%	101%

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản

2.1.1 Tiền

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền mặt	185.894.597	470.320.376
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.650.125.998	3.623.424.626
Cộng	10.836.020.595	4.093.745.002

2.1.2 Dự phòng phải thu khó đòi

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Ngắn hạn		
Số dư đầu năm	(1.181.676.156)	(1.167.747.715)
Trích lập dự phòng	(766.129.044)	(341.882.448)
Hoàn nhập dự phòng	17.713.122	327.954.007
Số dư cuối năm	(1.863.805.201)	(1.181.676.156)
<i>Trong đó:</i>		
- Phải thu của khách hàng	(1.863.805.201)	(1.181.676.156)

2.1.3 Nợ xấu

	31/12/2016 VND		01/01/2016 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	2.665.244.402	717.439.202	1.693.863.711	512.187.555
<i>Các khoản phải thu</i>	<i>2.665.244.402</i>	<i>717.439.202</i>	<i>1.693.863.711</i>	<i>512.187.555</i>
- Công ty Cổ phần Thương mại và Tư vấn Đầu tư Xây dựng công trình số 9	657.763.750	328.881.875	-	-
<i>Thời gian quá hạn: từ 12 đến 24 tháng</i>				
<i>Giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn</i>	<i>657.763.750</i>	<i>328.881.875</i>	-	-
- DNTN Phương Ngọc	353.775.273	106.132.581	473.775.273	331.642.690
<i>Thời gian quá hạn: trên 24 đến 36 tháng</i>				
<i>Giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn</i>	<i>353.775.273</i>	<i>106.132.581</i>	<i>473.775.273</i>	<i>331.642.690</i>
- Xí nghiệp Xây lắp Trường Sơn	195.050.360	-	195.050.360	-
<i>Thời gian quá hạn: trên 36 tháng</i>				
<i>Giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn</i>	<i>195.050.360</i>	-	<i>195.050.360</i>	-
- CTCP Đầu tư Hóa mỹ phẩm Hoà Hợp	143.156.100	-	143.156.100	-
<i>Thời gian quá hạn: trên 36 tháng</i>				
<i>Giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn</i>	<i>143.156.100</i>	-	<i>143.156.100</i>	-
- Các đối tượng khác	1.195.498.919	246.424.745	881.881.978	180.544.865

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tổng hợp các khoản nợ tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Ngắn hạn	8.937.371.487	6.058.885.837
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải trả	3.001.409.269	2.489.078.550
Công ty TNHH Nhật Ảnh	1.824.020.000	-
Công ty CP Color-Tech Việt Nam	-	804.706.000
Itochu Plastics Pte Ltd	-	697.331.250
Công ty CP Vật liệu bao bì nhựa Golden Web	1.177.389.269	657.720.000
Công ty TNHH TM-DV-TT Đông Bắc	-	329.321.300
Phải trả cho các đối tượng khác	5.935.962.218	3.569.807.287
 Phải trả người bán là các bên liên quan	 624.050.700	 211.424.828
Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng	624.050.700	109.130.340
Công ty Cổ phần Bao bì VLC	-	102.294.488

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Năm 2016 là năm thứ 14 Công ty chính thức đi vào hoạt động nền cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đã dần hoàn thiện, công tác nhân sự ổn định. Bộ máy quản lý gọn nhẹ và hiệu quả, Công ty đã áp dụng và duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000. Thông qua các lần đánh giá để cải tiến hệ thống, các biểu mẫu thực hiện cho sát với thực tế, giảm bớt giấy tờ như định mức sản xuất sơn, phiếu CAR.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Điều chỉnh công thức nâng cao nhiệt độ hóa mềm của sơn giao thông nhiệt dẻo để đáp ứng nhiệt độ cao trong mùa hè tại Miền Trung.

- Nghiên cứu và thử nghiệm nguyên liệu nhựa mới trong công đoạn thổi màng cải tiến độ bóng, ... nâng cao chất lượng của túi bao bì nhằm đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn như KAO Nhật Bản, Đường Lam Sơn.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị Công ty đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế. Trong năm 2016, chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần SIVICO gặp nhiều khó khăn. Tuy

nhiên, với sự nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc như chủ động đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tốt vấn đề tiết kiệm để giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo tốt được việc làm, thu nhập của người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty:

- Ban giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty một cách tốt nhất. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các quyết định của Hội đồng quản trị mang lại kết quả cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

- Thường xuyên theo dõi sát sao diễn biến thực tiễn về tình hình kinh tế và hoạt động kinh doanh để chủ động điều chỉnh linh hoạt và kịp thời đưa ra các định hướng, quyết sách, giải pháp phù hợp, hiệu quả và tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Hoàn thiện và kiện toàn cơ cấu tổ chức, mô hình kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty để đảm bảo hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng bền vững.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền tảng mới trong đó tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, triển khai áp dụng phần mềm vào hoạt động quản lý và phát triển kinh doanh, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống quản lý hiệu quả, làm việc tiên tiến, môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng Ban giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch	201,562	6.69%	
2	Nguyễn Mộng Lân	Phó chủ tịch	150,000	4.97%	
3	Hòa Quang Thiệp	Thành viên	276,562	9.18%	
4	Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên	198,750	6.59%	
6	Trần Bình Ân	Thành viên	198,750	6.59%	
5	Phạm Thị Hương Lan	Thành viên	79,875	2.65%	
7	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	93,750	3.12%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: **không có**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp liên quan đến tình hình quản trị của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: **không có**

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: **không có**

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: **không có**

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: **không có**

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bùi Kim Ngọc	Trưởng ban	3,750	0.12%	
2	Đình Văn Ước	Ủy viên	154,125	5.11%	
3	Hoàng Văn Hùng	Ủy viên	7,500	0.24%	

b) Hoạt động của ban kiểm soát: Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp bàn các công việc liên quan đến việc giám sát tình hình hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thù lao:

* Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao năm 2016
1	Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT	69,000,000
2	Nguyễn Mộng Lân	Phó Chủ tịch HĐQT	55,200,000
3	Hòa Quang Thiệp	Thành viên HĐQT	48,300,000
4	Nguyễn Thủy Nguyên	Thành viên HĐQT	48,300,000
5	Phạm Thị Hương Lan	Thành viên HĐQT	48,300,000
6	Trần Bình Ân	Thành viên HĐQT	48,300,000
7	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	48,300,000
8	Bùi Kim Ngọc	Trưởng ban kiểm soát	48,300,000
9	Đình Văn Ước	Ủy viên BKS	27,600,000
10	Hoàng Văn Hùng	Ủy viên BKS	27,600,000

* Lương Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý năm 2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương năm 2016
1	Hòa Quang Thiệp	Tổng giám đốc	720.000.000
2	Trần Cao Thắng	Giám đốc Kỹ thuật	240.000.000
3	Hoàng Văn Hùng	TP Kinh doanh	216.000.000
4	Phạm Thanh Tùng	Quản đốc	204.000.000
5	Dương Thị Thanh Thủy	Q TP Kế toán tổng hợp	216.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và những người liên quan: **không có**

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **không có**

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty trong năm 2016.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán (độc lập):

+ Đơn vị thực hiện kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4)6278 2904

Fax: (84-4)6278 2905

+ Ý kiến: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (Bảng chi tiết đính kèm).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu HS VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hòa Quang Thiệp